**Phần I Trắc nghiệm**

**Chọn chữ cái câu trả lời đúng nhất ghi vào tờ giấy kiểm tra**

Câu 1. Câu văn : “ Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần” ( Lê Minh Khuê ) có mấy cụm danh từ?

1. Một cụm
2. Hai cụm
3. Ba cụm
4. Bốn cụm.

Câu 2. Phần in đậm trong câu “ Lão không hiểu tôi, **tôi nghĩ vậy**, nên tôi càng buồn lắm.” ( Nam Cao) là thành phần

1. Phụ chú
2. Tình thái
3. Gọi đáp
4. Cảm thán

Câu 3. Câu nào không có khởi ngữ ?

1. Điều này, ông khổ tâm hết sức.
2. Đối với chúng mình thế thì là sung sướng.
3. Mùa hè này tôi về quê ngoại.
4. Làm khí tượng ở độ thế mới lí tưởng chứ !

Câu 4. Mối quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép sau là gì “ Chị không khóc đó thôi, chị không ưa cả nước mắt”( Lê Minh Khuê).

1. Bổ sung.
2. Đối lập.
3. Nguyên nhân- kết quả.
4. Đồng thời.

Câu 5 Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu văn sau: “Còn tấm gương bằng thuỷ tinh tráng bạc, nó vẫn là người bạn trung thực, chân thành thẳng thắn, không hề nói dối, cũng không bao giờ biết nịnh hót hay độc ác..( Băng Sơn), thuộc loại câu :

1. Câu đơn.
2. Câu ghép.
3. Câu rút gọn.
4. Câu đặc biệt.

Câu 6 Từ gạch chân trong câu : “ Mà ông thì ông không thích nghĩ ngợi như thế một tí nào.”( Kim Lân) Thuộc từ loại nào?

1. Danh từ.
2. Động từ.
3. Tính từ.
4. Tình thái từ.

Câu 7 Trong câu: “ Không, lời gửi của một Nguyễn Du, một Tôn-x tôi cho nhân loại phức tạp hơn, cũng phong phú và sâu sắc hơn.” Có mấy cụm tính từ ?

1. Một cụm.
2. Hai cụm.
3. Ba cụm.
4. Bốn cụm.

 Câu 8. Bộ phận gạch chân trong câu: “ Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về! ”( Nguyên Hồng) là thành phần nào ?

1. Phụ chú.
2. Cảm thán.
3. Tình thái.
4. Gọi đáp.

Câu 9. Câu nào sau đây không chứa hàm ý ?

1. Chỉ cần trong xe có một trái tim.( Phạm Tiến Duật)
2. Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng.( Viễn Phương).
3. Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con.( Y Phương ).
4. Trên hàng cây đứng tuổi.( Hữu Thỉnh ).

Câu 10. Từ nào thích hợp điền vào chỗ trống : …….là phần thông báo được diễn dạt trực tiêp bằng từ ngữ trong câu.

1. Nghĩa tường minh.
2. Hàm ý.
3. Phân tích.
4. Tổng hợp.

Câu 11. Thành ngữ : Trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, liên quan đến phương châm hội thoại nào trong giao tiếp?

1. Phương châm về chất.
2. Phương châm về lượng.
3. Phương châm cách thức.
4. Phương châm quan hệ.

Câu 12. Từ xuân trong dòng nào( trích Truyện Kiều) được sử dụng với nghĩa gốc?

1. Ngày xuân em hãy còn dài.
2. Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân
3. Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.
4. Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân.

Câu 13 Phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn: “ Không có chức vụ nào quan trọng cả. Chỉ có hiệu quả công việc là quan trọng.”( Lưu Quang Vũ).

1. Phép lặp- từ trái nghĩa.
2. Phép lặp- phép thế.
3. Phép nối- từ đồng nghĩa.
4. Phép lặp- từ đồng nghĩa.

Câu 14. Từ nào là từ ghép ?

1. Xa xôi.
2. Giữ gìn.
3. Lấp lánh.
4. Lung linh.

Câu 15. Từ nào không phải là từ Hán Việt ?

1. Vô tuyến.
2. Ra-đi-ô.
3. Ca sĩ.
4. Biên phòng.

Câu 16. Phép tu từ nào được sử dụng trong câu «  Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi »( Nguyễn Du)

1. Nhân hoá.
2. So sánh.
3. Ẩn dụ.
4. Hoán dụ.

Câu 17. Câu văn «  U nó không được như thế ! » ( Ngô Tất Tố) thuộc :

1. Câu cầu khiến.
2. Câu cảm thán.
3. Câu trần thuật
4. Câu nghi vấn.

Câu 18. Khi bác sĩ nói với bệnh nhân bị căn bệnh nan y, có thể phương châm hội thoại nào không được tuân thủ ?

1. Phương châm về chất.
2. Phương châm về lượng.
3. Phương châm cách thức.
4. Phương châm lịch sự.

Câu 19 Bộ phận gạch chân trong câu : « Ngẫm ra, tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi ».( Tô Hoài)

1. Khởi ngữ.
2. Tình thái.
3. Cảm thán.
4. Phụ chú.

Câu 20. Trong các câu sau, câu nào mắc lỗi dùng từ ?

1. Đất nước ta có nhiều thắng cảnh đẹp.
2. Khu đất ấy đã được quy hoạch làm công viên.
3. Trong nhưng năm qua nhà trường đã mở rộng qui mô đào tạo.
4. Bóng phượng đỏ đã nhuộm rực cả sân trường.

**Câu 21:** Cha mẹ đang bàn bạc với nhau về vấn đề kinh tế gia đình. Người con ngồi xem ti vi gần đó nói xen vào khiến cha mẹ rất bực mình. Trong lĩnh vực hội thoại, hiện tượng như trên là :

 A. Nói leo. B. Nói tranh. C. Cướp lời. D. Nói hỗn

**Câu 22:**  Bộ phận in nghiêng trong câu: ***Ngẫm ra*** tôi chỉ nói lấy sướng miệng tôi. ( Tô Hoài) là:

1. Trạng ngữ. B. Khởi ngữ.
2. Tình thái. D. Cảm thán.

**Câu 23:** Dòng nào sau đây là thành ngữ?

 A. Tấc đất tấc vàng B. Quý hơn vàng

 C. Thực vàng chẳng phải thau đâu D. Gan vàng dạ sắt

**Câu 24:** Trong các câu tục ngữ sau, câu nào **không** thuộc từ ngữ địa phương Nam Định ?

 A. Đậu phụ Thủy Nhai, Tú tài Hành Thiện .

 B. Tháng tám giỗ cha, tháng ba giỗ mẹ.

 C. Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt.

 D. Bình Lãng rút kén tơ, chợ trâu Quỹ Nhất, bánh đa làng Vò.

**Câu 25:** Cụm từ in nghiêng trong câu “ Thì ra, ngày thường, ở một mình***, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản***” (Nguyễn Dữ) là

 A. Lời nói dẫn trực tiếp. B. Ý nghĩ dẫn trực tiếp.

 C. Lời dẫn gián tiếp. D. Ý nghĩ dẫn gián tiếp.

**Câu 26:** Phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn văn sau: *“Nhìn lũ con, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư?” ( Kim Lân )* là:

 A. Phép lặp . B. Phép nối.

 C. Phép thế. D. Phép liên tưởng.

**Câu 27:** Câu nào không chứa khởi ngữ?

A. Điều này ông khổ tâm hết sức.

 B. Mùa hè này, tôi sẽ đi du lịch xa.

 C. Làm khí tượng ở độ cao như thế mới lí tưởng chứ.

 D. Còn anh, anh không gìm nổi xúc động.

**Câu 28:** Trong hai câu thơ: "Vân Tiên tả đột, hữu xông – Khác nào Triệu Tử phá vòng Đương Dang" (Nguyễn Đình Chiểu) đã sử dụng biện pháp tu từ

 A. So sánh. B. Nhân hóa.

 C. Ẩn dụ. D. Hoán dụ.

**Câu 29.** Các từ “vô, mầy” trong đoạn trích “Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga” thuộc lớp từ:

A. Từ toàn dân. B. Phương ngữ.

C. Biệt ngữ xã hội. D. Từ mượn.

**Câu 30.** Biện pháp tu từ từ vựng được sử dụng trong câu *thơ “Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”* (Truyện Kiều) là:

A. Hoán dụ. B. Ẩn dụ.

C. Nhân hóa. D. So sánh.

**Câu 31.** Từ “nói” trong câu nào được sử dụng theo nghĩa gốc:

A. Họ không nói tiếng Việt mà nói tiếng Anh.

B. Nghĩ sao nói vậy.

C. Người ta nói ông ấy nhiều lắm.

D. Những con số nói lên sự thật.

**Câu 32.** Tổ hợp từ nào là thành ngữ trong các tổ hợp từ sau:

A. Tấc đất tấc vàng. B. Tấm lòng vàng.

C. Bàn tay vàng. D. Gan vàng dạ sắt.

**Câu 33.** Từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau là:

 Sau thảm họa kép động đất - sóng thần, Nhật Bản đang khẩn trương lên kế hoạch……đất nước.

A. tái tạo. B. cải tạo.

C. tái thiết. D. tái lập.

**Câu 34.** Phương án trả lời liên quan đến phương châm hội thoại về chất là:

A. Hứa hươu hứa vượn. B. Đánh trống lảng.

C. Tiếng chì tiếng bấc. D. Nửa úp nửa mở.

**Câu 35**. Phần gạch chân trong câu văn: “*Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây…”, cái câu nói của người đàn bà tản cư hôm trước lại vang dội lên trong tâm trí ông.”*  là:

A. Ý dẫn trực tiếp C. Ý dẫn gián tiếp

B. Lời dẫn trực tiếp D. Lời dẫn gián tiếp

**Câu36.** Vì sao người nói đôi khi phải dùng những cách nói như: ***Tôi nói điều này có gì không phải anh bỏ qua cho*; *biết là anh không vui nhưng…***

 A. Họ nghĩ rằng lời nói của họ sẽ làm tổn hại người khác và không tuân thủ đúng phương châm về lượng.

B. Họ nghĩ rằng lời nói của họ sẽ làm tổn hại người khác và không tuân thủ đúng phương châm lịch sự.

C. Họ nghĩ rằng lời nói của họ sẽ làm tổn hại người khác và không tuân thủ đúng phương châm quan hệ.

D. Họ nghĩ rằng lời nói của họ sẽ làm tổn hại người khác và không tuân thủ đúng phương châm về chất.

**Câu 38** Phép tu từ nào được sử dụng trong câu “ Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính’’( Chính Hữu).

A. Nhân hóa và ẩn dụ B. Nhân hóa, hoán dụ

C. Hoán dụ, tượng trưng D. Nhân hóa và so sánh.

**Câu 39**. Câu “Không thể được!” (Kim Lân) thuộc :

1. Câu cảm thán C. Câu trần thuật
2. Câu nghi vấn D. Câu cầu khiến

**Câu 40** Nguyên nhân chủ yếu thúc đẩy sự phát triển của từ vựng tiếng việt:

A.Do sự phát triển của khoa học B. Do sự phát triển của văn học

C.Do sự phát triển của nghệ thuật D. Do sự phát triển của xã hội